TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2025/DS-PT
Ngày: 16 – 4 – 2025
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt;

Bà Võ Thị Thu Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 792/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Khánh P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Huỳnh Thanh S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 30/7/2024).

- *Bị đơn*: Chị **Đặng Thị Ngọc H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn **Đặng Thị Ngọc H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm,

** Nguyên đơn chị Đinh Thị Khánh P có người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Huỳnh Thanh S trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, nên từ ngày 01/8/2022 đến cuối năm 2022, chị Đặng Thị Ngọc H liên hệ chị Đinh Thị Khánh P để vay tiền nhiều lần, mục đích vay để làm ăn. Tính đến cuối năm 2022, chị H đã vay của chị P tổng cộng số tiền 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), hai bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, không hẹn thời hạn trả. Khi vay hai bên có lập biên nhận, nhưng chị P đã làm mất các biên nhận, đồng thời không xác định được số tiền lãi chị H đã trả.

Đến tháng 10 năm 2023, chị P yêu cầu chị H thanh toán toàn bộ số nợ. Do khó khăn về kinh tế nên chị H xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, sau đó chị H không thực hiện đúng như thỏa thuận, chỉ thanh toán được cho chị P số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và không thanh toán tiếp.

Tháng 6 năm 2024, chị P có đơn gửi Ban hòa giải ấp Đ và Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang để yêu cầu được giải quyết buộc chị H trả cho chị P số tiền nợ còn lại. Tại buổi hòa giải ngày 12/7/2024 của Ban H2, chị H thừa nhận còn nợ chị P số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng). Đồng thời khi hòa giải, chị P tạo điều kiện cho chị H trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng chị H không đồng ý, chỉ đồng ý trả mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên kết quả hòa giải không thành. Từ khi hòa giải đến nay chị P đã liên hệ chị H để yêu cầu thanh toán nợ nhưng không được.

Do đó, chị P khởi kiện yêu cầu chị H phải trả cho chị P số tiền nợ gốc là 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng) và yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng của số tiền này tính từ ngày hòa giải 12/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 1.701.500 đồng (Một triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng). Thực hiện trả nợ gốc và lãi khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, chị P không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời xác định thời gian chị H chậm thanh toán từ ngày 12/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/01/2025 là 05 tháng 27, nhưng chỉ yêu cầu tính thời gian chậm trả 05 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng của số tiền nợ gốc 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng), thành tiền 8.507.500 đồng (Tám triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi là 213.507.500 đồng (Hai trăm mười ba triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng).

***** *Bị đơn chị Đặng Thị Ngọc H trình bày:*

Chị H bắt đầu vay tiền của chị P vào đầu năm 2022, thời gian cụ thể chị H không nhớ rõ. Lần đầu vay với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau đó, chị H tiếp tục vay thêm số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) trong 07 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tổng cộng chị H đã vay của chị P số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Lãi suất mỗi lần vay hai bên thỏa thuận đều là 10%/tháng. Tuy nhiên, khi vay số tiền nợ gốc lên 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), chị P giảm mức lãi suất còn 8%/tháng. Từ khi vay, chị P trả lãi đều đặn cho chị P đến cuối năm 2023. Qua đến đầu năm

2024, do không còn khả năng trả lãi được nữa nên chị H xin chỉ trả nợ gốc. Từ đầu năm 2024 đến tháng 6 năm 2024, lúc đầu mỗi tháng trả được 10.000.000 đồng, riêng tháng 6 chỉ trả được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tổng cộng chị H trả được cho chị P số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Đến ngày hòa giải tại địa phương, chị P yêu cầu số tiền nợ gốc 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) là do chị P cộng cả số tiền lãi chị H không trả được vào. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, chị H chỉ đồng ý trả cho chị P số tiền 90.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra, chị H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị H thay đổi lời trình bày, chị H đồng ý trả chị P số tiền nợ gốc 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng), xin không phải trả lãi, đồng thời xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 278, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Khánh P

Buộc chị Đặng Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị K P số tiền 213.507.500 đồng (Hai trăm mười ba triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và giải thích quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, bị đơn Đặng Thị Ngọc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ đối với số tiền nợ đã vay có biên nhận của chị P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Đinh Thị Khánh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc H trả cho nguyên đơn số tiền 213.507.500 đồng cả vốn và lãi. Tuy nhiên quá trình xét hỏi phía nguyên đơn tự nguyện bớt cho chị H phần tiền lãi.

Người kháng cáo chị Đặng Thị Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho chị trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn bớt cho chị H số tiền lãi là tự nguyện không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Đinh Thị Khánh P yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc H trả cho nguyên đơn 205.000.000 đồng nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn Đinh Thị Khánh P với bị đơn Đặng Thị Ngọc H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Đặng Thị Ngọc H là đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Thị Ngọc H Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị H chỉ đồng ý trả cho chị P số tiền nợ gốc là 205.000.000 đồng. Không đồng ý trả lãi. Nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Phía đại diện nguyên đơn đồng ý cho chị H trả phần tiền vốn 205.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ không được đại diện nguyên đơn đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Đặng Thị Ngọc H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Thị Ngọc H, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Khánh P.

Buộc chị Đặng Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị K P số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí:

Chị Đặng Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. H1 lại chị H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008496 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Gạo.

Chị Đặng Thị Ngọc H phải nộp 10.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho chị Đinh Thị K P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.168.000 đồng (Năm triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007980 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân